

Số: **01/2023/QĐST-HNGĐ**

Hòa Vang, ngày 03 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” và thụ lý yêu cầu độc lập số 133A/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu trả nợ chung*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Võ M**, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Lê Thị Kim C**, sinh năm: 1968; địa chỉ: Tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Võ M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Võ M thuận tình ly hôn.
 - *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Võ M xác nhận vợ chồng có 03 con chung tên là Võ Nguyễn Bích Ng, sinh ngày 15/7/2014, Võ Tấn K, sinh ngày 15/7/2016 và Võ Gia H, sinh ngày 18/4/2018. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Võ M thỏa thuận như sau: Giao con Võ Nguyễn Bích Ng, sinh ngày 15/7/2014 và con Võ Tấn K, sinh ngày 15/7/2016 cho bà Th được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Võ Gia H, sinh ngày 18/4/2018 cho ông M được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ M tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con Võ Nguyễn Bích Ng, sinh ngày 15/7/2014 và Võ Tấn K, sinh ngày 15/7/2016 mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, tương

ứng 02 con là 2.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ M không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Võ M phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Võ M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Do bà Lê Thị Kim C có đơn xin rút yêu cầu độc lập về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Võ M trả nợ nên đình chỉ không giải quyết đối với yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Kim C.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Kim Th tự nguyện chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Th đã nộp tại biên lai thu số 04617 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim Th đã nộp đủ án phí.*

Trả lại cho bà Lê Thị Kim C số tiền 21.750.000 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà C đã nộp tại biên lai thu số 04734 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường An T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ

